

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	11/11	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	10	1,5 m ² /HS
2	Phòng học bán kiên cố	01	1,5 m ² /HS
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ, mượn		
III	Số điểm trường lẻ	0	
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	5830 m ²	19,7 m ² /HS
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	2000 m ²	7,5 m ² /HS
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	440 m ²	1,5 m ² /HS
2	Diện tích thư viện (m ²)	40 m ²	1,1 m ² /HS
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	40 m ²	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	40 m ²	
6	Diện tích phòng tin học (m ²)	40 m ²	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	24 m ²	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	16 m ²	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	24 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	11	
1.1	Khối 1	2	1 bộ/ 1 lớp
1.2	Khối 2	2	1 bộ/ 1 lớp
1.3	Khối 3	2	1 bộ/ 1 lớp
1.4	Khối 4	3	1 bộ/ 1 lớp
1.5	Khối 5	2	1 bộ/ 1 lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối 1	0	
2.2	Khối 2	0	

2.3	Khối 3	0	
2.4	Khối 4	0	
2.5	Khối 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	16	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
	Ti vi	02	
	Cát xét	01	
	Đầu Video/đầu đĩa	01	
	Máy chiếu OverHeard/poector/vật thể	14	
	Thiết bị khác (tăng âm, loa đài)	01	
Các thông tin khác			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
1	Đạt chuẩn VS	02		04		0,14m ² /HS
2	Chưa đạt chuẩn VS	0				

STT	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối Internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Thanh Nưa, ngày 06 tháng 9 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phạm Chi Hằng

Điện Biên, ngày 29 tháng 03 năm 2023

BIÊN BẢN

Xét duyệt (thẩm định) quyết toán ngân sách năm 2022

Đơn vị được xét duyệt: Trường Tiểu học xã Thanh Nưa - huyện Điện Biên

Mã chương: 622, Loại 070, Khoản 072.

Căn cứ thông tư số 137/2017/TT - BTC ngày 25/12/2017 của Bộ tài Chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.

Hôm nay, tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên tiến hành thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022 như sau:

I. Thành phần xét duyệt (thẩm định):

1. Đại diện Trường Tiểu học xã Thanh Nưa - huyện Điện Biên

a. Ông (Bà): *Phạm Thị Hương Giang* - Chủ tài khoản.

b. Ông (Bà): *Cao Thị Hà* - Kế toán.

2. Đại diện Phòng Giáo dục và Đào tạo:

a. Ông: *Đặng Quang Huy* - Trưởng phòng.

b. Ông: *Đỗ Tiến Đạt* - Kế toán phòng.

c. Bà: *Nguyễn Thị Yến* - Kế toán trưởng.

II. Nội dung xét duyệt (thẩm định):

1. Phạm vi xét duyệt (thẩm định): Quyết toán ngân sách năm 2022.

2. Số liệu quyết toán:

a. Thu học phí:

- Số dư năm trước chuyển sang: 0 đồng

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng

- Tổng số chi trong năm: 0 đồng

- Số chấp nhập quyết toán: 0 đồng

- Số xuất toán nộp NSNN: 0 đồng

- Số tồn để lại chuyển năm sau: 0 đồng

b. Quyết toán chi ngân sách:

* *Ngân sách:*

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng.

- Dự toán được giao trong năm: 4.599.315.576 đồng.

- Số kinh phí thực nhận trong năm: 4.564.259.287 đồng.

- Số kinh phí quyết toán: 4.564.259.287 đồng.
- Số xuất toán: 0 đồng.
- Số kinh phí giảm trong năm: 0 đồng.
- Số dư KP được phép chuyển sang năm sau sử dụng và QT: 35.056.289 đồng.
- Số kinh phí tạm ứng đã sử dụng chuyển sang năm sau quyết toán: 0 đồng.

*** Tài trợ, viện trợ đã ghi thu, ghi chi:**

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Số đã ghi thu, ghi chi trong năm: 0 đồng
- Số kinh phí được sử dụng trong năm: 0 đồng
- Tổng số kinh phí quyết toán: 0 đồng
- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau: 0 đồng.

(Số liệu chi tiết theo phụ lục số 1c đính kèm)

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng.

4. Thuyết minh số liệu quyết toán: Không

III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 0 đồng
- + Sử dụng kinh phí tiết kiệm: 0 đồng
- + Trích lập các quỹ: 0 đồng.
- + Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng.

IV. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị thực hiện nộp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo đúng thời gian quy định.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Đơn vị đã lập và gửi báo cáo lên đơn vị dự toán cấp trên theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Về sổ kế toán: Đơn vị đã thực hiện mở đầy đủ các loại sổ kế toán như: Sổ cái các tài khoản S03H, sổ cái mục lục ngân sách, sổ nhật ký chung, sổ chi tiết chi phí, sổ theo dõi dự toán, sổ quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi ngân hàng,....., bảo quản, lưu trữ sổ kế toán để theo dõi các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh tại đơn vị theo đúng quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành. tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán đầy đủ vào sổ sách. Chứng từ kế toán đầy đủ.

- Về chấp hành các quy định của nhà nước:

+ Quyết toán ngân sách: Đơn vị cập nhật đầy đủ các loại báo cáo cho cơ quan Tài chính như: Sổ TSCĐ, sổ theo dõi CCDC, báo cáo quyết toán năm. Số liệu trong báo cáo quyết toán rõ ràng, chính xác, các loại mẫu biểu của quyết toán đúng với quy định của Luật ngân sách Nhà nước ban hành.

+ Thực hiện quản lý tài sản: Đơn vị đã thực hiện chế độ quản lý và sử dụng tài sản nhà nước theo đúng quy định hiện hành. cuối năm đơn vị đã thực hiện kiểm kê, đối chiếu sổ sách với tài sản hiện có đảm bảo khớp đúng.

+ Chế độ thu, quản lý sử dụng nguồn thu: Thực hiện các khoản thu theo quy định của cấp có thẩm quyền, học phí thu được thực hiện nộp qua tài khoản mở tại kho bạc nhà nước đầy đủ; chỉ tiêu đảm bảo đúng theo quy định.

- Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính: không

- Về chứng từ kế toán: Chứng từ được sắp xếp theo đúng trình tự thời gian phát sinh nghiệp vụ, chứng từ thanh toán đúng theo biểu mẫu theo thông tư chế độ kế toán 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

2. Kiến nghị:

- Trên đây là biên bản kiểm tra quyết toán năm 2022 của Trường Tiểu học xã Thanh Nưa - huyện Điện Biên. Đề nghị đơn vị phát huy những ưu điểm đã đạt được và khắc phục những tồn tại đã nêu trên trong năm 2023, để làm tốt công tác tài chính kế toán trong những năm tiếp theo.

**ĐẠI DIỆN TRƯỜNG
TH XÃ THANH NƯA**

Kế toán

Cao Thị Hà

Hiệu trưởng



**Phạm Thị Hương
Giang**

**ĐẠI DIỆN PHÒNG
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Kế toán

Đỗ Tiên Đạt

Trưởng phòng



Đặng Quang Huy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 10 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO

Xét duyệt (thẩm định) quyết toán ngân sách năm 2022

Đơn vị được thông báo: Trường Tiểu học xã Thanh Nưa - huyện Điện Biên

Mã chương: 622, Loại 070, Khoản 072.

Căn cứ thông tư số 137/2017/TT - BTC ngày 25/12/2017 của Bộ tài Chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 của Trường Tiểu học xã Thanh Nưa và biên bản xét duyệt/thẩm định quyết toán ngày 29/03/2023 giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên và Trường Tiểu học xã Thanh Nưa;

Hôm nay, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên thông báo xét duyệt/thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022 của Trường Tiểu học xã Thanh Nưa như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a. Thu học phí:

- Số dư năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Tổng số thu trong năm: 0 đồng
- Tổng số chi trong năm: 0 đồng
- Số chấp nhập quyết toán: 0 đồng
- Số xuất toán: 0 đồng
- Số tồn để lại chuyển năm sau: 0 đồng

b. Quyết toán chi ngân sách:

*** Ngân sách:**

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng.
- Dự toán được giao trong năm: 4.599.315.576 đồng.
- Số kinh phí thực nhận trong năm: 4.564.259.287 đồng.
- Số kinh phí quyết toán: 4.564.259.287 đồng.
- Số xuất toán nộp NSNN: 0 đồng
- Số kinh phí giảm trong năm: 0 đồng.
- Số dư KP được phép chuyển sang năm sau sử dụng và QT: 35.056.289 đồng.
- Số kinh phí tạm ứng đã sử dụng chuyển sang năm sau quyết toán: 0 đồng.

*** Tài trợ, viện trợ đã ghi thu, ghi chi:**

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng

- Số đã ghi thu, ghi chi trong năm: 0 đồng
- Số kinh phí được sử dụng trong năm: 0 đồng
- Tổng số kinh phí quyết toán: 0 đồng
- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau: 0 đồng.

(Số liệu chi tiết theo phụ lục số 2c đính kèm)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng.

3. Thuyết minh số liệu quyết toán: Không

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 0 đồng
- + Sử dụng kinh phí tiết kiệm: 0 đồng
- + Trích lập các quỹ: 0 đồng.
- + Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng.

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị thực hiện nộp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo đúng thời gian quy định.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Đơn vị đã lập và gửi báo cáo lên đơn vị dự toán cấp trên theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Về sổ kế toán: Đơn vị đã thực hiện mở đầy đủ các loại sổ kế toán như: Sổ cái các tài khoản S03H, sổ cái mục lục ngân sách, sổ nhật ký chung, sổ chi tiết chi phí, sổ theo dõi dự toán, sổ quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi ngân hàng,..., bảo quản, lưu trữ sổ kế toán để theo dõi các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh tại đơn vị theo đúng quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành. tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán đầy đủ vào sổ sách. Chứng từ kế toán đầy đủ.

- Về chấp hành các quy định của nhà nước:

+ Quyết toán ngân sách: Đơn vị cập nhật đầy đủ các loại báo cáo cho cơ quan Tài chính như: Sổ TSCD, sổ theo dõi CCDC, báo cáo quyết toán năm. Số liệu trong báo cáo quyết toán rõ ràng, chính xác, các loại mẫu biểu của quyết toán đúng với quy định của Luật ngân sách Nhà nước ban hành.

+ Thực hiện quản lý tài sản: Đơn vị đã thực hiện chế độ quản lý và sử dụng tài sản nhà nước theo đúng quy định hiện hành. cuối năm đơn vị đã thực hiện kiểm kê, đối chiếu sổ sách với tài sản hiện có đảm bảo khớp đúng.

+ Chế độ thu, quản lý sử dụng nguồn thu: Thực hiện các khoản thu theo quy định của cấp có thẩm quyền, học phí thu được thực hiện nộp qua tài khoản mở tại kho bạc nhà nước đầy đủ; chi tiêu đảm bảo đúng theo quy định.

- Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính: không

- Về chứng từ kế toán: Chứng từ được sắp xếp theo đúng trình tự thời gian phát sinh nghiệp vụ, chứng từ thanh toán đúng theo biểu mẫu theo thông tư chế độ kế toán 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

2. Kiến nghị:

- Trên đây là thông báo xét duyệt/hâm định quyết toán ngân sách năm 2022 của Trường Tiểu học xã Thanh Nưa - huyện Điện Biên. Đề nghị đơn vị phát huy những ưu điểm đã đạt được và khắc phục những tồn tại đã nêu trên trong năm 2023, để làm tốt công tác tài chính kế toán trong những năm tiếp theo.

Nơi nhận:

Đơn vị: Trường Tiểu học xã Thanh Nưa - huyện

Điện Biên;

Lưu: VT, KT;

TRƯỜNG PHÒNG

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Đặng Quang Huy